

Số: /2024/QĐ-UBND Thành phố Lai Châu, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Thanh tra thành phố Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày
14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức
các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố
thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-TTCP ngày 22 tháng 12 năm 2023 của
Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của
Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã,
thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố Lai Châu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thành phố Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thành phố Lai Châu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố; Chánh Thanh tra thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ban Pháp chế HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội thành phố;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, TTr.

}

(B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Nghiệp

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thành phố Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Thanh tra thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Thanh tra thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định và các văn bản khác về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thành phố;

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo các văn bản khác khi được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo các văn bản về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khi được giao.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và các văn bản về thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công

tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và cán bộ, công chức các xã, phường.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

6. Về thanh tra:

a) Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra của Thanh tra thành phố, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định trước khi gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp vào kế hoạch thanh tra của tỉnh;

b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Thanh tra thành phố trong kế hoạch thanh tra của tỉnh; thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và của Ủy ban nhân dân các xã, phường; thanh tra vụ việc khác khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra thành phố và quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo;

b) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo đối với phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật; kiến nghị các biện pháp tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Xác minh, báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị biện pháp giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khi được giao;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan thuộc quyền quản lý của Chủ tịch UBND thành phố trong việc giải quyết khiếu nại; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại;

đ) Xem xét việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết lại theo quy định;

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khi được giao;

g) Tiếp nhận, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

8. Về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

a) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý tham nhũng, tiêu cực;

c) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của Thanh tra thành phố.

9. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện quyền hạn của Thanh tra thành phố theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

10. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra thành phố.

11. Tổng hợp, thông tin, báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và Thanh tra tỉnh.

12. Quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra thành phố theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

13. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

14. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức và biên chế

1. Thanh tra thành phố có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và công chức khác. Số lượng Phó Chánh Thanh tra thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

a) Chánh Thanh tra thành phố là người đứng đầu cơ quan Thanh tra thành phố, là Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố do Hội đồng nhân dân thành phố bầu, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra thành phố, của Chánh Thanh tra thành phố và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

Chánh Thanh tra thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái sau khi tham khảo ý kiến của Chánh Thanh tra tỉnh.

b) Phó Chánh Thanh tra thành phố là người giúp Chánh Thanh tra thành phố thực hiện nhiệm vụ do Chánh Thanh tra thành phố phân công, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra thành phố và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chánh Thanh tra thành phố vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra thành phố được Chánh Thanh tra thành phố ủy nhiệm thay Chánh thanh tra thành phố điều hành các hoạt động của Thanh tra thành phố.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái Phó Chánh Thanh tra thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật và đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố.

2. Tổ chức Thanh tra thành phố phải bảo đảm đáp ứng các tiêu chí như các phòng chuyên môn, nghiệp vụ khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật về chính quyền địa phương; bảo đảm đủ điều kiện để thực hiện chức năng, nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ khác theo quy định.

3. Biên chế

a) Biên chế công chức của Thanh tra thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trong tổng biên chế công chức thành phố đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

b) Việc bố trí công tác đối với công chức của Thanh tra thành phố phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức./.
